

Bản án số: 22/2026/HS-PT
Ngày 05-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuý

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiém

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hoàng Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 05-6-2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2026/TLPT-HS ngày 20-4-2026 đối với bị cáo Trần Tử L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2026/HS-ST ngày 10-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Bị cáo kháng cáo: Trần Tử L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 13-5-1985 tại tỉnh Thái Nguyên; căn cước công dân số 019085002059, cấp ngày 07-5-2025; nơi thường trú: Khôi C, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (đã chết) và con bà Ma Thị Y; có vợ là Lê Thị H và có 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-10-2025, hiện đang tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Tử L: Ông Nguyễn Quang H, Luật sư Văn phòng Luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Tử L trước khi phạm tội làm đầu bếp tại khách sạn M - Lạng Sơn; vợ bị cáo là Lê Thị H đứng tên đăng ký hộ kinh doanh lĩnh vực bán buôn, bán lẻ Nông - Lâm - Thủy - Hải Sản, cung cấp thực phẩm cho một số đơn vị nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 01-7-2020, chị Lê Thị H ký kết hợp đồng mua bán thực phẩm với Công ty Cổ phần V, địa chỉ tại Đảo H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để cung cấp thực phẩm cho Chi nhánh Lạng Sơn (nay là khách sạn F Lạng Sơn), địa chỉ tại đường T, phường L, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định của hợp đồng, để được cung cấp thực phẩm chị Lê Thị H phải xuất trình Giấy chứng nhận hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Do vậy Trần Tử L đã đến bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xin cấp các giấy tờ trên mang tên hộ kinh doanh chị Lê Thị H. Ngày 05-8-2020 Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Lê Thị H. Ngày 21-8-2020, Đoàn thẩm định của Phòng K - Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đến thẩm định và kết luận: cơ sở hộ kinh doanh Lê Thị H chưa đi vào hoạt động, còn thiếu một số chỉ tiêu cần phải bổ sung, nên chưa thẩm định được.

Để có thể tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết, qua nói chuyện, bị cáo Trần Tử L biết Hoàng Thị N có quen biết đối tượng làm giả giấy tờ, nên Trần Tử L đã nhờ Hoàng Thị N liên hệ giúp Trần Tử L làm giả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Hoàng Thị N đồng ý.

Hoàng Thị N trực tiếp tìm kiếm, trao đổi, thỏa thuận qua ứng Zalo, Facebook với đối tượng làm giả giấy tờ, tài liệu và đã giúp bị cáo Trần Tử L làm giả 02 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Trần Tử L đã 02 lần sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm giả để cơ sở kinh doanh Lê Thị H đủ điều kiện thực hiện các hợp đồng cung cấp thực phẩm; cụ thể như sau.

Lần 1: Khoảng tháng 8-2020, khi được Trần Tử L nhờ làm giả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Hoàng Thị N đã liên lạc với một người đàn ông thông qua mạng xã hội Facebook, hai bên trao đổi thỏa thuận làm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm giả với giá 2.500.000 đồng. Hoàng Thị N gửi cho đối tượng làm giả thông tin về hộ kinh doanh mà Trần Tử L cung cấp qua ứng dụng zalo. Đến khoảng tháng 9-2020, đối tượng làm giả giấy tờ thông báo cho Hoàng Thị N đã làm xong Giấy chứng nhận và gửi xe ô tô khách (không rõ chủ xe, biển số xe) đến Lạng Sơn cho Hoàng Thị N. Sau khi nhận Giấy chứng nhận và thanh toán tiền cho lái xe, Hoàng Thị N mang về đưa cho Trần Tử L Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có ghi số 385 ngày 15-8-2020 của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Lạng Sơn do Phó Chi cục Nguyễn Nam D ký, thời hạn đến ngày 15-8-2023, Trần Tử L đã trả cho Hoàng Thị N 2.500.000 đồng.

Sau đó, Trần Tử L đã sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 385 ngày 15-8-2020 nói trên cung cấp cho Công ty Cổ phần V để được tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp thực phẩm cho Công ty cổ phần V - Chi nhánh Lạng Sơn theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán số 010720/HĐNTTP/V-LETHIH ngày 01-7-2020 và Hợp đồng nguyên tắc mua bán thực phẩm số 220701/HĐNTMBTP ngày 01-7-2022.

Tại điểm g khoản 6.2 Điều 6 Hợp đồng nguyên tắc mua bán số 010720/HĐNTTP/V-LETHIH ngày 01-7-2020 và Hợp đồng nguyên tắc mua bán thực phẩm số 220701/HĐNTMBTP/VP-LTH ngày 01-7-2022 giữa Công ty V với Hộ kinh doanh Lê Thị H, quy định: *Bên B (bên bán) có trách nhiệm cung cấp cho bên A giấy xác nhận đã kiểm tra đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm về xuất xứ thực phẩm cung cấp cho bên A (bên mua).*

Lần 2: Khi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm giả số 385 ngày 15-8-2020 đã hết hạn, Trần Tử L tiếp tục nhờ Hoàng Thị N làm giả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho hộ kinh doanh của Lê Thị H. Với cách thức trao đổi, giao nhận, thanh toán tiền tương tự như lần trước, tuy nhiên chi phí lần này là 2.000.000 đồng. Khoảng tháng 10-2023, Hoàng Thị N nhận được Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm ghi số 385 ngày 06-10-2023 của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Lạng Sơn do Phó Chi cục Nguyễn Nam D ký, thời hạn đến ngày 06-10-2026 và đưa lại cho Trần Tử L, Trần Tử L trả cho Hoàng Thị N 2.000.000 đồng. Sau đó, Trần Tử L sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm ghi số 385 ngày 06-10-2023 cung cấp cho khách sạn F Lạng Sơn để ký kết hợp đồng mua bán số 01012025/LTH-FPLS ngày 01-01-2025. Tại khoản 5 của Hợp đồng quy định: *Nhà cung cấp bảo đảm với bên quản lý khách sạn... sản phẩm đó phù hợp và tuân thủ các chuẩn mực của Bên Quản lý khách sạn và tất cả các quy định và/ hoặc pháp luật hiện hành của quốc gia, vùng lãnh thổ, tiểu bang và thành phố có liên quan....*

Do hộ kinh doanh Lê Thị H qua kiểm tra, thẩm định thực tế chưa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, việc bị cáo Trần Tử L sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm giả cung cấp cho Công ty Cổ phần V và khách sạn F Lạng Sơn là một trong những hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 10 Điều 5 Luật An toàn thực phẩm năm 2010, cụ thể tại khoản 5 Điều 10 Luật an toàn thực phẩm quy định: *Nghiêm cấm việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại cơ sở không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.*

Tại Bản kết luận giám định số 655/KL-KTHS ngày 13-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “*Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Lạng Sơn*” trên tài liệu cần giám định không phải do hình dấu của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Lạng Sơn (lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự) đóng ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Nam D trên các tài liệu cần giám định và chữ ký trên các tài liệu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không (do chữ ký khác dạng).

Kết quả xác minh tại Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn xác định: Từ năm 2020 đến hết năm 2023, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế không có thẩm quyền và không được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nêu trên cho hộ kinh doanh Lê Thị H. Ông Nguyễn Nam D - nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn khẳng định không được ký, cấp bất kỳ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nào cho hộ kinh doanh Lê

Thị H. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xác nhận: Không được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho hộ kinh doanh Lê Thị H.

Đối với chị Lê Thị H, là người đứng tên hộ kinh doanh Lê Thị H, quá trình điều tra xác định: Toàn bộ quá trình làm giả, sử dụng giấy tờ giả nêu trên chị Lê Thị H đều không biết, không được tham gia, không trả tiền công làm giấy giả; khi được Trần Tử L đưa cho Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, chị Lê Thị H không biết đó là giấy chứng nhận giả. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đồng phạm đối với chị Lê Thị H.

Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2026/HS-ST ngày 10-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 341; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Tử L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Bản án còn tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị N 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Trần Tử L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Tử L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Tử L về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Tử L đã cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới gồm: Bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo tham gia các hoạt động ủng hộ, thiện nguyện tại địa phương, được tập đoàn M vinh danh; có đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chấp hành tốt pháp luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp

nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Tử L; giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Sau xét xử sơ thẩm bị cáo đã thi hành toàn bộ tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo tiếp tục thực hiện hoạt động tình nguyện tại nơi cư trú, bị cáo được tập đoàn M vinh danh do có cống hiến cho sự phát triển của tập đoàn M. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Tử L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tử L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Khi thấy hộ kinh doanh Lê Thị H không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để đáp ứng yêu cầu do Công ty Cổ phần V đưa ra, bị cáo đã nảy sinh ý định nhờ người làm giả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Từ năm 2020 đến 2025, bị cáo Trần Tử L đã 02 lần sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm giả để cung cấp cho Công ty Cổ phần V, khách sạn F Lạng Sơn để hợp thức hoá việc ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Tử L về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tích cực ủng hộ các quỹ từ thiện; năm 2024 gia đình được công nhận là Gia đình Văn hoá; bị cáo có bà ngoại từng tham gia Dân công hoả tuyến. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo Trần Tử L 02 năm 03 tháng tù là thoả đáng.

[3.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án; bị cáo tiếp tục tham gia ủng hộ hoạt động từ thiện tại địa phương; bị cáo được tập đoàn M (nơi bị cáo đã làm việc) vinh danh do có cống hiến, đồng hành cùng sự phát triển của tập đoàn; ngoài ra, bị cáo còn cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp luật; tại phiên

toà phúc thẩm bị cáo tiếp tục tỏ ra thành khẩn, ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Việc bị cáo được tập đoàn M vinh danh không đủ điều kiện để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Luật sư đề nghị. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Mặc dù bị cáo phạm tội 02 lần nhưng đây là tình tiết định khung, không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và những lần phạm tội của bị cáo đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Mặt khác, bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác.

[4] Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trần Tử L là người có nhân thân tốt; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không thuộc trường hợp pháp luật không cho hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính răn đe và phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến đề nghị nào có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; ý kiến đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[6] Ngoài ra, cần xác nhận việc bị cáo đã nộp tiền theo quyết định của Bản án sơ thẩm, để thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Tử L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2026/HS-ST ngày 10-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Tử L; cụ thể:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Tử L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 05-6-2026.

Giao bị cáo Trần Tử L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tử L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Xác nhận bị cáo Trần Tử L đã nộp 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0000778 ngày 01-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, để thi hành khoản tiền phạt bổ sung và tiền án hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05-6-2026./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC03, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thuý